

**UBND THỊ XÃ AN NHƠN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD
VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Nhơn, ngày 24 tháng 4 năm 2023

Số: 440/BQLDA ĐTXD&PTQB

Về việc đăng tải công khai trên
Trang Thông tin điện tử về thông báo
đấu giá quyền sử dụng đất tại các
Khu, Điểm quy hoạch dân cư tại địa
bản thị xã An Nhơn

Kính gửi:

- Sở Tài chính Bình Định;
- Sở Tư pháp Bình Định.

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 và Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 2345/STC-QLGCS ngày 27/9/2018 của Sở Tài chính Bình Định về việc cung cấp thông tin về thông báo đấu giá quyền sử dụng đất để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 1092/STP-BTTP ngày 18/12/2018 của Sở Tư pháp Bình Định về việc cung cấp thông tin về thông báo đấu giá quyền sử dụng đất để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp;

Thực hiện Quyết định và các Văn bản nêu trên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn thông báo đấu giá quyền sử dụng đất 175 lô đất trên địa bàn thị xã An Nhơn, cụ thể như sau:

1. Số lượng lô đất và địa chỉ lô đất:

- 15 lô đất ở tại Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19, khu vực An Lộc, phường Nhơn Hoà, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 01 lô đất ở tại Khu dân cư tổ 5, khu vực Kim Châu, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 57 lô đất ở tại Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 01 lô đất ở tại Điểm dân cư xen kẹt khu vực Đông Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 04 lô đất ở tại Khu quy hoạch dân cư phía sau Trường THCS, khu vực Tiên Hội, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 60 lô đất ở tại Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở (Đập Đá – Nhơn Hậu), xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 18 lô đất ở tại Khu dân cư nông thôn xóm 2, thôn An Hoà, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 19 lô đất ở tại Khu dân cư thôn Thiết Tràng, xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

2. Ký hiệu, vị trí, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá và bước giá của từng lô đất: Có bảng kê lập kèm theo

3. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, địa chỉ: Lô DC 1a-13 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Website: www.daugiataisandongduong.com).

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

a) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và công bố vào ngày 13/5/2023, gồm 35 lô đất, trong đó: Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở, xã Nhơn Hậu 15 lô đất (Khu B), gồm: Từ lô số 16 đến lô số 30; Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng 20 lô đất (Khu B), gồm: Từ lô số 01 đến lô số 20; cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 15 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn): Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 10/5/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 10/5/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 13/5/2023 tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

b) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và công bố vào ngày 21/5/2023, gồm 36 lô đất, trong đó: Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở, xã Nhơn Hậu 15 lô đất (Khu C), gồm: Từ lô số 01 đến lô số 15; Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng 06 lô đất (Khu A), gồm: Từ lô số 01 đến lô số 06; Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, phường Nhơn Hoà 15 lô đất, trong đó: Khu A1 - 02 lô đất, gồm: Lô số 25 và lô số 27; Khu A2 - 07 lô đất, gồm: Từ lô số 02 đến lô số 08; Khu A5 - 06 lô đất, gồm: Từ lô số 06 đến lô số 08 và từ lô số 10 đến lô số 12 và các lô đất còn lại thuộc các Khu dân cư do không có người tham gia đấu giá của phiên đấu giá ngày 13/5/2023; cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 15 giờ 30 phút ngày 18/5/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn): Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2023 tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

c) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và công bố vào ngày 28/5/2023, gồm 27 lô đất, trong đó: Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở, xã Nhơn Hậu 15 lô đất (Khu B), gồm: Từ lô số 01 đến lô số 15; Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng 06 lô đất (Khu A), gồm: Từ lô số 07 đến lô số 12; Khu dân cư tổ 5, khu vực Kim Châu, phường Bình Định 01 lô đất số 02 (Khu A22); Điểm dân cư xen kẹt khu vực Đông Phương Danh, phường Đập Đá 01 lô đất số 03; Khu quy hoạch dân cư sau Trường THCS Nhơn Thành, khu vực Tiên Hội, phường Nhơn Thành 04 lô đất, trong đó: Khu A - 01 lô đất số 13; Khu C - 02 lô đất, gồm: Lô số 06 và lô số 07; Khu D - 01 lô đất số 21 và các lô đất còn lại thuộc các Khu dân cư do không có người tham gia đấu giá của phiên đấu giá ngày 21/5/2023; cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn): Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 25/5/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 25/5/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2023 tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

d) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và công bố vào ngày 04/6/2023, gồm 33 lô đất, trong đó: Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở, xã Nhơn Hậu 15 lô đất (Khu A), gồm: Từ lô số 01 đến lô số 15; Khu dân cư nông thôn xóm 2, thôn An Hoà, xã Nhơn Khánh 09 lô đất (Khu C), gồm: Lô số C16, lô số C21, lô số C24 và từ lô số C30 đến lô số C35; Khu quy hoạch dân cư thôn Thiết Trảng, xã Nhơn Mỹ 09 lô đất, trong đó: Khu A - 05 lô đất, gồm: Từ lô số 04 đến lô số 08; Khu C - 04 lô đất, gồm: Từ lô số 09 đến lô số 12 và các lô đất còn lại thuộc các Khu, Điểm dân cư do không có người tham gia đấu giá của phiên đấu giá ngày 28/5/2023; cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 15 giờ 30 phút ngày 01/06/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn): Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 01/6/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 01/6/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2023 tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

e) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và công bố vào ngày 11/6/2023, gồm 29 lô đất, trong đó: Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng 10 lô đất (Khu B), gồm: Từ lô số 21 đến lô số 30; Khu dân cư nông thôn xóm 2, thôn An Hoà, xã Nhơn Khánh 09 lô đất (Khu C), gồm: Từ lô số C36 đến lô số C38 và từ lô số C44 đến lô số C49; Khu quy hoạch dân cư thôn Thiết Trảng, xã Nhơn Mỹ 10 lô đất (Khu C), gồm: Từ lô số 13 đến lô số 22 và các lô đất còn lại thuộc các Khu dân cư do không có người tham gia đấu giá của phiên đấu giá ngày 04/6/2023; cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn): Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 11/6/2023 tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

g) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và công bố vào ngày 18/6/2023, gồm 15 lô đất thuộc Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng, trong đó: Khu A - 06 lô đất, gồm: Từ lô số 13 đến lô số 18; Khu B - 09 lô đất, gồm: Từ lô số 31 đến lô số 39 và các lô đất còn lại thuộc các Khu dân cư do không có người tham gia đấu giá của phiên đấu giá ngày 11/6/2023; cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 15 giờ 30 phút ngày 15/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn): Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 15/6/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 15/6/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 18/6/2023 tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

h) Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất ở và công bố giá vào các ngày chủ nhật hàng tuần sau ngày 18/6/2023 (Các lô đất còn lại thuộc các Khu, Điểm dân cư nêu trên do không có người tham gia đấu giá), cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ 5 hàng tuần tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường

Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn);

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ 5 hàng tuần;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày chủ nhật hàng tuần tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (Gần công viên nước An Nhơn).

Để tổ chức, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn kính đề nghị Sở Tài chính và Sở Tư pháp Bình Định đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính và Sở Tư pháp Bình Định.

(Cụ thể có bảng kê Thông báo đấu giá và hồ sơ pháp lý kèm theo)

Rất mong sự phối hợp thực hiện của quý Sở để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Địa chỉ liên hệ: Số 75 đường Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn; Điện thoại: 0256.3735.456 J.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



[Signature]
Nguyễn Thanh Hồng



**BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT THÔNG BÁO ĐAU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
TẠI ĐỊA BÀN THỊ XÃ AN NHƠN**

(Kèm theo Công văn số: 440/BQLĐĐT&ĐPTQĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn)

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hỗ trợ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
I. Phiên đấu giá và công bố giá ngày 13/5/2023										
Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở (Đập Đá-Nhơn Hậu), xã Nhơn Hậu (Khu B)										
1	16	180,00	Đường QH ĐS3	16	7.200.000	1.296.000.000	219.000.000	500.000	65.000.000	
2	17	167,50	Đường Ngô Văn Sở	17	9.350.000	1.566.125.000	313.000.000	500.000	79.000.000	Lô góc
3	18	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
4	19	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
5	20	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
6	21	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
7	22	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
8	23	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
9	24	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
10	25	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
11	26	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
12	27	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
13	28	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
14	29	100,00	//	//	8.500.000	850.000.000	170.000.000	500.000	43.000.000	
15	30	170,40	//	//	9.350.000	1.593.240.000	318.000.000	500.000	80.000.000	Lô góc
Cộng		1.717,90	-	-	-	14.655.365.000	2.930.000.000	-	-	
Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng (Khu B)										
16	1	158,00	Đường ĐS2	16	9.840.000	1.554.720.000	310.000.000	500.000	78.000.000	Lô góc
17	2	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
18	3	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
19	4	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	

Handwritten signature

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
20	5	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
21	6	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
22	7	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
23	8	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
24	9	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
25	10	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
26	11	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
27	12	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
28	13	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
29	14	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
30	15	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
31	16	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
32	17	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
33	18	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
34	19	100,00	H	H	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
35	20	148,80	H	H	9.840.000	1.464.192.000	292.000.000	500.000	74.000.000	Lô góc
Cộng		2.106,80	-	-	-	17.778.912.000	3.554.000.000	-	-	
Tổng cộng		3.824,70	-	-	-	32.434.277.000	6.484.000.000	-	-	

II. Phiên đấu giá và công bố giá ngày 21/5/2023

Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở (Đập Dã-Nhơn Hậu), xã Nhơn Hậu (Khu C)

1	1	225,10	Đường QH DS2	16	8.360.000	1.881.836.000	376.000.000	500.000	95.000.000	Lô góc
2	2	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
3	3	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
4	4	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
5	5	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
6	6	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
7	7	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
8	8	100,00	H	H	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
9	9	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
10	10	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
11	11	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
12	12	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
13	13	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
14	14	167,50	Đường QH DS3	16	7.920.000	1.326.600.000	265.000.000	500.000	67.000.000	Lô góc
15	15	180,00	//	//	7.200.000	1.296.000.000	259.000.000	500.000	65.000.000	
Cộng		1.772,60	-	-	-	13.144.436.000	2.628.000.000	-	-	
Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng (Khu A)										
16	1	131,60	Đường N6	20	9.840.000	1.294.944.000	258.000.000	500.000	65.000.000	Lô góc
17	2	116,00	//	//	8.200.000	951.200.000	190.000.000	500.000	48.000.000	
18	3	116,00	//	//	8.200.000	951.200.000	190.000.000	500.000	48.000.000	
19	4	116,00	//	//	8.200.000	951.200.000	190.000.000	500.000	48.000.000	
20	5	118,70	//	//	8.200.000	973.340.000	194.000.000	500.000	49.000.000	
21	6	124,00	//	//	8.200.000	1.016.800.000	203.000.000	500.000	51.000.000	
Cộng		722,30	-	-	-	6.138.684.000	1.225.000.000	-	-	
Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa (Khu A1)										
22	25	250,00	Đường DS02	14	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
23	27	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
Cộng		500,00	-	-	-	3.000.000.000	600.000.000	-	-	
Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa (Khu A2)										
24	2	250,00	Đường DS02	14	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
25	3	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
26	4	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
27	5	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
28	6	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
29	7	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
30	8	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
Cộng		1.750,00	-	-	-	10.500.000.000	2.100.000.000	-	-	

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lạc, phường Nhơn Hòa (Khu A5)										
31	6	217,10	Đường DS10	14	7.800.000	1.693.380.000	338.000.000	500.000	85.000.000	Lô góc
32	7	250,00	Đường DS02	14	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
33	8	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
34	10	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
35	11	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
36	12	250,00	//	//	6.000.000	1.500.000.000	300.000.000	500.000	75.000.000	
Cộng		1.467,10	-	-	-	9.193.380.000	1.838.000.000	-	-	
Tổng cộng		6.212,00	-	-	-	41.976.500.000	8.391.000.000	-	-	

III. Phím đấu giá và công bố giá ngày 28/5/2023

Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở (Đập Đá-Nhơn Hậu), xã Nhơn Hậu (Khu B)										
1	1	193,50	Đường QH DS2	16	8.360.000	1.617.660.000	323.000.000	500.000	81.000.000	Lô góc
2	2	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
3	3	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
4	4	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
5	5	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
6	6	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
7	7	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
8	8	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
9	9	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
10	10	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
11	11	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
12	12	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
13	13	100,00	//	//	7.200.000	720.000.000	144.000.000	500.000	36.000.000	
14	14	167,50	Đường QH DS3	16	7.920.000	1.326.600.000	265.000.000	500.000	67.000.000	Lô góc
15	15	180,00	//	//	7.200.000	1.296.000.000	259.000.000	500.000	65.000.000	
Cộng		1.741,00	-	-	-	12.890.260.000	2.575.000.000	-	-	

Handwritten signature

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hỗ trợ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng (Khu A)										
16	7	126,50	Đường N6	20	8.200.000	1.037.300.000	207.000.000	500.000	52.000.000	
17	8	126,50	H	H	8.200.000	1.037.300.000	207.000.000	500.000	52.000.000	
18	9	126,50	H	H	8.200.000	1.037.300.000	207.000.000	500.000	52.000.000	
19	10	125,20	H	H	8.200.000	1.026.640.000	203.000.000	500.000	52.000.000	
20	11	122,50	H	H	8.200.000	1.004.500.000	200.000.000	500.000	51.000.000	
21	12	119,50	H	H	8.200.000	979.900.000	195.000.000	500.000	49.000.000	
Cộng		746,70	-	-	-	6.122.940.000	1.221.000.000	-	-	
Khu dân cư Tổ 5, khu vực Kim Châu, phường Bình Định (Khu A22)										
22	02	194,70	Đường DS1	16	10.000.000	1.947.000.000	389.000.000	500.000	98.000.000	
Điểm dân cư ven kết khu vực Đông Phương Danh, phường Đập Đá										
23	03	96,40	Đường Đỗ Đức Lộc	14	12.000.000	1.156.800.000	231.000.000	500.000	58.000.000	
Khu quy hoạch dân cư sau Trường THCS Nhơn Thành, khu vực Tiên Hội, phường Nhơn Thành (Khu A)										
24	13	329,50	Đường DS1	14	5.000.000	1.647.500.000	329.000.000	500.000	83.000.000	
Khu quy hoạch dân cư sau Trường THCS Nhơn Thành, khu vực Tiên Hội, phường Nhơn Thành (Khu C)										
25	6	254,8	Đường DS5	14	6.600.000	1.681.680.000	336.000.000	500.000	85.000.000	Lô góc
26	7	205,1	Đường DS1	14	5.500.000	1.128.050.000	223.000.000	500.000	57.000.000	
Cộng		459,90	-	-	-	2.809.730.000	561.000.000	-	-	
Khu quy hoạch dân cư sau Trường THCS Nhơn Thành, khu vực Tiên Hội, phường Nhơn Thành (Khu D)										
27	21	242,4	Đường DS1	14	6.600.000	1.599.840.000	319.000.000	500.000	80.000.000	Lô góc
Tổng cộng		3.810,60	-	-	-	28.164.070.000	5.625.000.000	-	-	
IV. Phiên đấu giá và công bố giá ngày 04/6/2023										
Khu dân cư phía Nam đường Ngô Văn Sở (Đập Đá-Nhơn Hậu), xã Nhơn Hậu (Khu A)										
1	1	106,40	Đường QH DS2	16	7.600.000	808.640.000	161.000.000	500.000	41.000.000	
2	2	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
3	3	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
4	4	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
5	5	110,60	H	H	7.600.000	840.560.000	168.000.000	500.000	43.000.000	
6	6	110,60	H	H	7.600.000	840.560.000	168.000.000	500.000	43.000.000	

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
7	7	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
8	8	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
9	9	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
10	10	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
11	11	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
12	12	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
13	13	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
14	14	100,00	H	H	7.600.000	760.000.000	152.000.000	500.000	38.000.000	
15	15	145,80	H	H	8.360.000	1.218.888.000	243.000.000	500.000	61.000.000	Lô góc
Tổng		1.573,40	-	-	-	12.068.648.000	2.412.000.000	-	-	

Khu dân cư nông thôn xóm 2, thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh (Khu C)

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
16	C16	110,00	Đường QH DS3	14	7.700.000	847.000.000	169.000.000	500.000	43.000.000	
17	C21	120,00	H	H	7.000.000	840.000.000	168.000.000	500.000	42.000.000	
18	C24	120,00	H	H	7.000.000	840.000.000	168.000.000	500.000	42.000.000	
19	C30	112,00	H	H	7.700.000	862.400.000	172.000.000	500.000	44.000.000	Lô góc
20	C31	112,00	Đường QH DS2	14	8.470.000	948.640.000	189.000.000	500.000	48.000.000	Lô góc
21	C32	120,00	H	H	7.700.000	924.000.000	184.000.000	500.000	47.000.000	
22	C33	120,00	H	H	7.700.000	924.000.000	184.000.000	500.000	47.000.000	
23	C34	120,00	H	H	7.700.000	924.000.000	184.000.000	500.000	47.000.000	
24	C35	120,00	H	H	7.700.000	924.000.000	184.000.000	500.000	47.000.000	
Tổng		1.054,00	-	-	-	8.034.040.000	1.602.000.000	-	-	

Khu quy hoạch dân cư thôn Thiêt Trảng, xã Nhơn Mỹ (Khu A)

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
25	4	110,30	Đường QH DS1	20	8.800.000	970.640.000	194.000.000	500.000	49.000.000	Lô góc
26	5	120,30	H	H	8.000.000	962.400.000	192.000.000	500.000	49.000.000	
27	6	122,10	H	H	8.000.000	976.800.000	195.000.000	500.000	49.000.000	
28	7	123,90	H	H	8.000.000	991.200.000	198.000.000	500.000	50.000.000	
29	8	125,70	H	H	8.000.000	1.005.600.000	201.000.000	500.000	51.000.000	
Tổng		602,30	-	-	-	4.996.640.000	989.000.000	-	-	

Nhu

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
-----	----------------	-----------------------------	--------	-------------	--	----------------------	-----------------------	------------------------------------	-----------------	---------

Khu quy hoạch dân cư thôn Thiết Tràng, xã Nhơn Mỹ (Khu C)

30	9	132,00	Đường QH DS4	14	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
31	10	132,00	//	//	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
32	11	132,00	//	//	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
33	12	132,00	//	//	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
Cộng		528,00	-	-	-	3.168.000.000	632.000.000	-	-	
Tổng cộng		3.757,70	-	-	-	28.177.328.000	5.626.000.000	-	-	

V. Phiên đấu giá và công bố giá ngày 11/6/2023

Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng (Khu B)

1	21	154,90	Đường N6	20	9.840.000	1.524.216.000	304.000.000	500.000	77.000.000	Lô góc
2	22	120,00	//	//	8.200.000	984.000.000	196.000.000	500.000	50.000.000	
3	23	120,00	//	//	8.200.000	984.000.000	196.000.000	500.000	50.000.000	
4	24	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
5	25	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
6	26	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
7	27	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
8	28	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
9	29	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
10	30	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
Cộng		1.094,90	-	-	-	9.232.216.000	1.844.000.000	-	-	

Khu dân cư nông thôn xóm 2, thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh (Khu C)

11	C36	120,00	Đường QH DS2	14	7.700.000	924.000.000	184.000.000	500.000	47.000.000	
12	C37	120,00	//	//	7.700.000	924.000.000	184.000.000	500.000	47.000.000	
13	C38	120,00	//	//	8.000.000	960.000.000	192.000.000	500.000	48.000.000	
14	C44	110,00	//	//	8.000.000	880.000.000	176.000.000	500.000	44.000.000	
15	C45	110,00	//	//	8.000.000	880.000.000	176.000.000	500.000	44.000.000	

Như

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bỏ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Chí chú
16	C46	110,00	H	H	8.000.000	880.000.000	176.000.000	500.000	44.000.000	
17	C47	110,00	H	H	8.000.000	880.000.000	176.000.000	500.000	44.000.000	
18	C48	110,00	H	H	8.000.000	880.000.000	176.000.000	500.000	44.000.000	
19	C49	110,00	H	H	8.000.000	880.000.000	176.000.000	500.000	44.000.000	
Cộng		1.020,00	-	-	-	8.088.000.000	1.616.000.000	-	-	

Khu quy hoạch dân cư thôn Thiết Trảng, xã Nhơn Mỹ (Khu C)

20	13	132,00	Đường QH DS4	14	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
21	14	132,00	H	H	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
22	15	132,00	H	H	6.000.000	792.000.000	158.000.000	500.000	40.000.000	
23	16	134,50	Đường QH DS7	14	6.600.000	887.700.000	177.000.000	500.000	45.000.000	Lô góc
24	17	122,40	H	H	5.800.000	709.920.000	141.000.000	500.000	36.000.000	
25	18	122,40	H	H	5.800.000	709.920.000	141.000.000	500.000	36.000.000	
26	19	122,40	H	H	5.800.000	709.920.000	141.000.000	500.000	36.000.000	
27	20	122,40	H	H	5.800.000	709.920.000	141.000.000	500.000	36.000.000	
28	21	122,40	H	H	5.800.000	709.920.000	141.000.000	500.000	36.000.000	
29	22	134,50	H	H	6.380.000	858.110.000	171.000.000	500.000	43.000.000	Lô góc
Cộng		1.277,00	-	-	-	7.671.410.000	1.527.000.000	-	-	
Tổng cộng		3.391,90	-	-	-	24.991.626.000	4.987.000.000	-	-	

VI. Phiên đấu giá và công bố giá ngày 18/6/2023

Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng (Khu A)

1	13	116,50	Đường N6	20	8.200.000	955.300.000	191.000.000	500.000	48.000.000	
2	14	116,00	H	H	8.200.000	951.200.000	190.000.000	500.000	48.000.000	
3	15	136,80	H	H	8.200.000	1.121.760.000	224.000.000	500.000	57.000.000	
4	16	144,00	H	H	8.200.000	1.180.800.000	236.000.000	500.000	60.000.000	
5	17	155,60	H	H	9.840.000	1.531.104.000	306.000.000	500.000	77.000.000	Lô góc
6	18	130,40	Đường Ngõ Đức Đệ	30	13.800.000	1.799.520.000	359.000.000	500.000	90.000.000	Lô góc
Cộng		799,30	-	-	-	7.539.684.000	1.506.000.000	-	-	

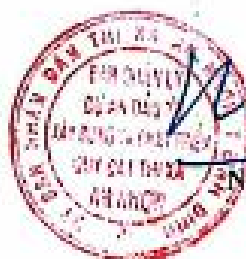
(Chữ ký)

STT	Kí hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm được UBND thị xã phê duyệt (đ/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
Khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An, phường Nhơn Hưng (Khu B)										
7	31	100,00	Đường N6	20	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
8	32	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
9	33	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
10	34	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
11	35	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
12	36	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
13	37	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
14	38	100,00	//	//	8.200.000	820.000.000	164.000.000	500.000	41.000.000	
15	39	125,10	//	//	9.840.000	1.230.984.000	246.000.000	500.000	62.000.000	Lô góc
Cộng		925,10	-	-	-	7.790.984.000	1.558.000.000	-	-	
Tổng cộng		1.724,40	-	-	-	15.330.668.000	3.064.000.000	-	-	
Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI):		22.721,30	-	-	-	171.074.469.000	34.177.000.000	-	-	

Người lập


Trần Đạt Nhân

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Thanh Hồng